



Cập nhật **MWG – MUA**

Ngày 16/05/2023



Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 – Ext: 1042

chiltk@acbs.com.vn

Báo cáo cập nhật

Khuyến nghị

MUA

HSX: MWG

Bán lẻ

Giá mục tiêu (VND)

48.889

Giá hiện tại (VND)

38.900

Tỷ lệ tăng giá

25,7%

Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng

1,3%

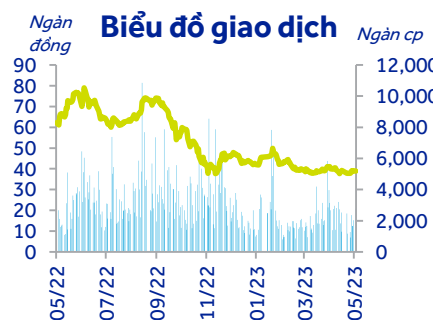
Tổng tỷ suất lợi nhuận

27,0%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	-9,3	-4,3	-7,4	-41,6
Tương đối	-15,5	-4,1	-8,7	-29,2

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

CT TNHH Tư vấn Đầu tư Thế giới bán lẻ	10,5%
Arisaig Asia	7,0%
VietFund	5,3%

Thông kê

15/05/23

Mã Bloomberg

MWG VN

Thấp/Cao 52 tuần (VND)

35.250-79.000

SL lưu hành (triệu cp)

1.463

Vốn hóa (tỷ đồng)

56.925

Vốn hóa (triệu USD)

2.384

Room khối ngoại còn lại (%)

0,0

Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)

75,2

KLGD TB 3 tháng (cp)

1.981.497

VND/USD

23.875

Index: VNIndex / HNX

1065,7/214,3

CTCP ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG (MWG VN)

Mặc dù điều chỉnh giảm dự phóng để phản ánh sự sụt giảm mạnh trong kết quả kinh doanh Q1/23 của công ty trong bối cảnh sức mua yếu, chúng tôi duy trì khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu nhờ tin hiệu khởi sắc trong tháng 4 và kỳ vọng kết quả có thể cải thiện dần vào cuối năm.

MWG công bố doanh thu thuần và LNST giảm lần lượt 25,7% và 98,5% n/n, về 27.106 tỷ đồng và 21 tỷ đồng trong Q1/23. LNST giảm mạnh chủ yếu do biên lợi nhuận gộp thu hẹp đáng kể (19,2% trong Q1/23 so với 22,3% trong Q1/22) khi TGDD và DMX thực hiện nhiều chương trình thúc đẩy bán hàng. Ngoài ra tỷ lệ CPBH&QL/doanh thu thuần tăng (18,8% trong Q1/23 so với 17,2% trong Q1/22) và lợi nhuận tài chính giảm 57% n/n cũng góp phần vào kết quả này.

KQKD MWG	Q1/23	Tăng trưởng
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	27.106	-25,7%
TGDD (gồm Topzone)	6.654	-33,4%
DMX (gồm DMS)	13.349	-33,3%
BHX	6.370	+5,5%
LNST (tỷ đồng)	21	-98,5%
Số lượng cửa hàng	Tăng so với cuối 2022	
TGDD (gồm Topzone)	1.188	-2
DMX (gồm DMS)	2.291	+7
BHX	1.710	-18
An Khang	510	+10

Nguồn: MWG; ACBS tổng hợp

Doanh thu **TGDD và DMX** (bao gồm Topzone và DMS) giảm khoảng 33% n/n, giảm mạnh hơn dự phóng của chúng tôi do doanh thu trên mỗi cửa hàng theo tháng thấp hơn nhiều so với những tháng cuối năm 2022. Mặc dù tình trạng sức mua yếu đã được dự đoán nhưng mức độ nghiêm trọng thậm chí còn gia tăng trong những tháng đầu năm trong khi đây thường là mùa cao điểm bán hàng của các chuỗi. Tăng trưởng doanh thu cùng cửa hàng tính chung cả hai chuỗi là -37%. Hầu hết các ngành hàng lớn (điện thoại di động, máy tính xách tay, đồ điện tử, điện lạnh, thiết bị nhỏ, v.v.) đều có doanh thu giảm so với cùng kỳ.

	2021	2022	2023F	2024F	2025F
DT thuần (tỷ đồng)	122.958	133.405	118.651	153.144	161.526
Tăng trưởng	13,3%	8,5%	-11,1%	29,1%	5,5%
EBITDA (tỷ đồng)	9.095	10.623	5.905	12.796	14.374
Biên EBITDA	7,4%	8,0%	5,0%	8,4%	8,9%
LN ròng (tỷ đồng)	4.899	4.100	1.291	6.208	7.298
Tăng trưởng LN	25,0%	-16,3%	-68,5%	380,7%	17,6%
EPS (hiệu chỉnh, VND)	3.446	2.809	881	4.129	4.726
Tăng trưởng	19,5%	-18,5%	-68,6%	368,7%	14,5%
ROE	27,3%	18,5%	5,3%	22,7%	21,8%
ROA	9,0%	6,9%	2,4%	11,7%	13,8%
ROIC	22,0%	17,7%	5,9%	27,1%	31,2%
Nợ ròng / EBITDA (x)	0,6	0,1	(0,4)	(0,6)	(1,0)
EV/EBITDA (x)	6,4	5,5	9,9	4,5	4,0
EV/Doanh thu (x)	0,5	0,4	0,5	0,4	0,4
P/E (x)	11,3	13,8	44,2	9,4	8,2
P/B (x)	1,4	2,4	2,3	1,9	1,6
Cổ tức (đồng)	1.000	500	500	1.000	1.000
Suất sinh lợi cổ tức	2,6%	1,3%	1,3%	2,6%	2,6%

Kết quả tháng 4/2023 có phần khả quan hơn với doanh thu sơ bộ của TGDD và DMX tăng 30% so với tháng 3 (mặc dù vẫn giảm 20% so với cùng kỳ theo ước tính của ACBS), chủ yếu nhờ việc tiêu thụ các sản phẩm máy lạnh tích cực do nắng nóng gay gắt hơn trong năm nay. Công ty kỳ vọng các sản phẩm này tiếp tục tăng trưởng tốt trong tháng 5. Tuy nhiên, chúng tôi điều chỉnh giảm dự phóng cả năm để phản ánh sự sụt giảm của kết quả kinh doanh Q1/23. Doanh thu tương ứng của hai chuỗi được dự phóng giảm 19,2% và 14,6% n/n trong 2023, thấp hơn 19% và 11% so với dự phóng trước đây của chúng tôi.

Biên lợi nhuận gộp tính chung cho cả 2 chuỗi TGDD và DMX chỉ đạt 17% trong Q1/23 (so với 21% trong Q4/22) do các chương trình thúc đẩy bán hàng. Trong khi việc mở rộng mạng lưới cửa hàng không phải là ưu tiên hàng đầu, ban lãnh đạo MWG sẽ tiếp tục thực hiện chiến lược giá cạnh tranh cho TGDD và DMX để thu hút và giữ chân khách hàng. Chiến lược này được cho là phù hợp với tình hình thị trường hiện tại mặc dù có thể không hỗ trợ biên lợi nhuận.

Đối với chuỗi điện máy EraBlue vừa ra mắt tại Indonesia vào tháng 12/2022, MWG đang chuẩn hóa mô hình kinh doanh để sẵn sàng mở rộng, đặt mục tiêu đạt 50 cửa hàng vào cuối năm từ 5 cửa hàng hiện tại.

Doanh thu của **BHX** duy trì được mức tăng trưởng dương dù chỉ 5,5% n/n, với biên lợi nhuận gộp đạt 27% trong Q1/23. Doanh thu trên mỗi cửa hàng trong tháng 3 đạt 1,3 tỷ đồng. Công ty cho biết BHX ghi nhận số lượng hóa đơn và sản lượng tiêu thụ ổn định, mặc dù giá trị hóa đơn phần nào vẫn bị ảnh hưởng bởi tình trạng sức chi tiêu yếu của người tiêu dùng. Doanh thu thực phẩm tươi sống tăng 40% n/n, phù hợp với chiến lược tập trung nâng cao chất lượng và số lượng hàng tươi sống làm mũi nhọn thu hút khách hàng của công ty. BHX sẽ tiếp tục thúc đẩy doanh thu trên mỗi cửa hàng bằng cách tăng quy mô giỏ hàng, tần suất mua sắm của khách hàng hiện tại và thu hút khách hàng mới trong khi vẫn hạn chế mở mới cửa hàng. Chúng tôi kỳ vọng khoản lỗ ròng của chuỗi có thể giảm khoảng 60% trong năm 2023, nhờ những cải thiện từ việc tái cấu trúc và nỗ lực của công ty nhằm tăng cường hiệu quả.

Chúng tôi dự phóng doanh thu của BHX sẽ tăng 5,7% n/n trong 2023, đóng góp 24% vào kết quả chung của MWG.

An Khang tiếp tục tập trung thúc đẩy doanh thu trên mỗi cửa hàng và tối ưu hóa vận hành để nâng cao hiệu quả kinh doanh, không ưu tiên mở rộng mạng lưới cửa hàng. Chúng tôi kỳ vọng An Khang có thể đóng góp 1,9% vào doanh thu thuần của MWG và chưa tạo ra lợi nhuận ròng trong năm 2023. Chiến lược tương tự cũng được áp dụng cho chuỗi AVA Kids.

Dự phóng và định giá

Trong tháng 4/2023, MWG ghi nhận doanh thu sơ bộ là 9,7 nghìn tỷ đồng, giảm khoảng 15% so với cùng kỳ nhưng tăng khoảng 20% so với tháng 3. Sự cải thiện so với tháng 3 có thể là tín hiệu đầu tiên về khả năng phục hồi sức mua nhờ lãi suất đã có điều chỉnh giảm và các giải pháp ban đầu của Chính phủ nhằm tháo gỡ một số vấn đề của thị trường bất động sản, tài chính, v.v. Tuy nhiên, sự phục hồi thực sự có thể cần thêm thời gian và dẫn rõ ràng hơn vào những tháng cuối năm khi khó khăn của nền kinh tế được kỳ vọng sẽ giảm bớt.

Chúng tôi điều chỉnh giảm dự phóng doanh thu thuần và LNST của MWG xuống còn 118.651 tỷ đồng (-11,1% n/n) và LNST là 1.292 tỷ đồng (-68,5% n/n) trong 2023, thấp

hơn 11% và 69% so với dự phóng trước đây của chúng tôi. Tuy nhiên, doanh thu và LNST dự kiến có thể phục hồi mạnh mẽ trong năm tiếp theo. Với việc tập trung kiểm soát và tối ưu hàng tồn kho, giá trị hàng tồn kho của MWG tại cuối Q1/23 đã giảm 18% so với cuối năm 2022, trong khi nợ ròng tại cuối năm 2022 đã chuyển thành tiền mặt ròng vào cuối Q1/23.

Kết hợp phương pháp DCF và EV/Doanh thu, chúng tôi giảm **giá mục tiêu cho cổ phiếu MWG về 48.889 đồng/cổ phiếu, tương đương với tổng tỷ suất lợi nhuận 27,0% vào cuối năm.**

	2023F	Tăng trưởng so với 2022
Doanh thu thuần	118.651	-11,1%
TGDD	28.032	-19,2%
DMX	58.923	-14,6%
BHX	28.600	+5,7%
An Khang	2.202	+46,8%
LNST	1.292	-68,5%

Nguồn: ACBS dự phóng

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ MWG	Giá hiện tại (đồng):	38.900	Giá mục tiêu (đồng):	48.889	Vốn hóa (tỷ đồng):	56.925
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2021	2022	2023F	2024F	2025F	
Doanh thu thuần	122.958	133.405	118.651	153.144	161.526	
<i>Tăng trưởng</i>	<i>13,3%</i>	<i>8,5%</i>	<i>-11,1%</i>	<i>29,1%</i>	<i>5,5%</i>	
GVHB trừ khấu hao	92.405	99.002	90.629	114.095	119.936	
Chi phí bán hàng	17.914	22.337	20.768	24.509	25.365	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.823	1.881	1.673	2.159	2.278	
Doanh thu tài chính	320	459	336	431	444	
Chi phí tài chính	40	21	12	15	16	
EBITDA	9.095	10.623	5.905	12.796	14.374	
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	<i>7,4%</i>	<i>8,0%</i>	<i>5,0%</i>	<i>8,4%</i>	<i>8,9%</i>	
Khấu hao	2.921	3.540	3.703	3.820	4.136	
Lợi nhuận từ HĐKD	6.174	7.083	2.202	8.976	10.238	
<i>Biên LN HĐKD</i>	<i>5,0%</i>	<i>5,3%</i>	<i>1,9%</i>	<i>5,9%</i>	<i>6,3%</i>	
Lợi nhuận/Lỗ khác	6	(518)	12	12	12	
Lợi nhuận/Lỗ từ công ty LDLC	(2)	-	-	-	-	
Chi phí lãi vay ròng	(294)	508	150	(64)	(351)	
<i>Lãi suất trung bình</i>	<i>-8,9%</i>	<i>15,1%</i>	<i>-39,1%</i>	<i>1,4%</i>	<i>3,2%</i>	
<i>Hệ số thanh toán lãi vay (x)</i>	<i>-21,0</i>	<i>13,9</i>	<i>14,7</i>	<i>-140,5</i>	<i>-29,2</i>	
Thuế	1.570	1.955	773	2.841	3.300	
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>24,3%</i>	<i>29,7%</i>	<i>37,7%</i>	<i>31,4%</i>	<i>31,2%</i>	
Lợi ích CĐTS	3	2	1	3	3	
Lợi nhuận ròng	4.899	4.100	1.291	6.208	7.298	
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	7.820	7.640	4.994	10.028	11.434	
Tổng số lượng cổ phiếu	713.065.495	1.463.879.280	1.463.879.280	1.503.404.021	1.543.995.929	
EPS (VND)	6.892	2.809	881	4.129	4.726	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	0,50	1,00	1,00	1,00	1,00	
EPS hiệu chỉnh (VND)	3.446	2.809	881	4.129	4.726	
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh</i>	<i>19,5%</i>	<i>-18,5%</i>	<i>-68,6%</i>	<i>368,7%</i>	<i>14,5%</i>	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2021	2022	2023F	2024F	2025F
Thay đổi vốn lưu động	6.282	-54	244	3.465	897
Capex	4.976	4.460	725	1.605	2.205
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	-53	181	0	0	0
Các khoản mục dòng tiền khác	-642	1.356	357	357	357
Dòng tiền tự do	-4.027	4.409	4.382	5.315	8.689
Phát hành cp	226	188	-	395	406
Cổ tức đã trả	240	732	732	751	1.543
Thay đổi nợ ròng	4.040	-3.865	-3.650	-4.958	-7.552
Nợ ròng cuối năm	5.307	1.442	-2.208	-7.166	-14.718
Vốn CSH	20.366	23.918	24.478	30.329	36.489
Giá trị sổ sách/cp (VND)	28.665	16.398	16.727	20.180	23.641
Nợ ròng / VCSH	26,1%	6,0%	-9,0%	-23,6%	-40,3%
Nợ ròng / EBITDA (x)	0,6	0,1	-0,4	-0,6	-1,0
Tổng tài sản	62.971	55.834	52.743	53.637	52.245

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2021	2022	2023F	2024F	2025F
ROE	27,3%	18,5%	5,3%	22,7%	21,8%
ROA	9,0%	6,9%	2,4%	11,7%	13,8%
ROIC	22,0%	17,7%	5,9%	27,1%	31,2%
WACC	11,5%	16,1%	16,3%	16,3%	16,3%
EVA	10,5%	1,6%	-10,4%	10,8%	14,9%
P/E (x)	11,3	13,8	44,2	9,4	8,2
EV/EBITDA (x)	6,4	5,5	9,9	4,5	4,0
EV/FCF (x)	-14,4	13,2	13,3	10,9	6,7
P/B (x)	1,4	2,4	2,3	1,9	1,6
P/S (x)	0,5	0,4	0,5	0,4	0,4
EV/Doanh thu (x)	0,5	0,4	0,5	0,4	0,4
PEG	-0,5	0,1	0,4	0,1	0,6
Suất sinh lợi cổ tức	2,6%	1,3%	1,3%	2,6%	2,6%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 1000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Trưởng phòng Phân tích

(+84 28) 7300 7000 (x1041)

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính ngân hàng

Cao Việt Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bán lẻ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT – Phái sinh, Vĩ mô

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)

minhtvh@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu xây dựng

Huỳnh Anh Huy
(+84 28) 7300 7000 (x1048)
huyha@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô

Nguyễn Thị Hòa
(+84 28) 7300 7000 (x1050)
hoant@acbs.com.vn

CVPT – Năng lượng

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – PTKT

Lương Duy Phước
(+84 28) 7300 7000 (x1047)
phuocld@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng

Lê Nguyễn Tiến Thành
(+84 28) 7300 7000 (x1089)
thanhln@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 7000 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Thị Thảo
(+84 28) 7300 7000 (x1087)
thaont@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 7300 7000 (x1084)
dungln.hso@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Phương Nhi
(+84 28) 7300 7000 (x1086)
nhinp@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu cao/thấp hơn 0-15% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -15%.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đây.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.